

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết
“Xưởng chế biến tinh Quặng, công suất 60.000 tấn sản phẩm/năm
và xưởng nghiền Zircon siêu mịn, công suất 3.600 tấn/năm”
của Công ty TNHH SX&TM Khoáng sản Ban Mai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BTNMT ngày 16/3/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và kiểm tra, xác nhận việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết; lập và đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2812/TTr-STNMT ngày 19/11/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết (Đề án) của “Xưởng chế biến tinh Quặng, công suất 60.000 tấn sản phẩm/năm và xưởng nghiền Zircon siêu mịn, công suất 3.600 tấn” (cơ sở) được lập bởi Công ty TNHH SX&TM Khoáng sản Ban Mai với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Vị trí, quy mô hoạt động:

a) Cơ sở có vị trí tại thôn Hưng Lạc, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

b) Quy mô, công suất: 60.000 tấn sản phẩm tinh quặng/năm và 3.600 tấn Zircon siêu mịn/năm.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với cơ sở:

a) Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung, biện pháp, giải pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong Đề án.

b) Phải đảm bảo các chất thải được xử lý đạt các tiêu chuẩn hiện hành và các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành có liên quan trước khi thải ra môi trường.

c) Hệ thống xử lý chất thải phải được cơ quan chuyên môn đánh giá, xác nhận hiệu quả xử lý đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường cho phép; cụ thể như sau:

- Đối với khí thải lò sấy phải xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, với giá trị $C_{\max}$ mức A (áp dụng đến ngày 31/12/2014) và $C_{\max}$ mức B (áp dụng từ ngày 01/01/2015), hệ số $K_p=1$ và $K_v=1,2$ trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

- Đối với tiếng ồn, bụi và không khí xung quanh: phải xử lý đạt các quy chuẩn: QCVN 05:2009/BTNMT và các tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT (nhiệt độ, ánh sáng, tốc độ gió, tiếng ồn, bụi tổng, CO, SO₂, NO₂) trước khi thải vào môi trường.

- Nước thải sản xuất phải xử lý đạt QCVN40:2011/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi thải vào môi trường.

d) Tuyệt đối không sử dụng các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất và các vật liệu khác đã bị cấm sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Thực hiện nghiêm chương trình quản lý và giám sát môi trường: chất thải với tần suất 03 tháng/lần, môi trường xung quanh với tần suất 06 tháng/lần; định kỳ 06 tháng báo cáo kết quả kiểm soát và công tác bảo vệ môi trường với Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện Phù Mỹ để theo dõi, quản lý (trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm).

e) Thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại phát sinh phải tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về quản lý chất thải nguy hại; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn hóa chất, phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và an toàn lao động nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

g) Chủ đầu tư phải hoàn thành việc xây dựng, thử nghiệm và nghiệm thu các công trình bảo vệ môi trường theo nội dung đã cam kết trong Đề án; lập hồ sơ xác nhận hoàn thành việc thực hiện Đề án bảo vệ môi trường chi tiết và chỉ được phép đưa công trình bảo vệ môi trường vào hoạt động chính thức sau khi đã được cơ quan có chức năng kiểm tra và cấp giấy xác nhận.

h) Chủ đầu tư phải lập hồ sơ xác nhận hoàn thành việc thực hiện Đề án bảo vệ môi trường chi tiết và chỉ được phép đưa công trình bảo vệ môi trường vào hoạt

động chính thức sau khi đã được cơ quan có chức năng kiểm tra và cấp giấy xác nhận, trước ngày 30/12/2013.

Điều 2. Trong quá trình thực hiện nếu nội dung hoạt động của cơ sở có thay đổi, chủ đầu tư phải có văn bản báo cáo với cơ quan có chức năng và chỉ được thực hiện những thay đổi khi có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Đề án là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại cơ sở.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung BVMT trong Đề án sau khi được phê duyệt và xem xét, có ý kiến đối với những thay đổi của cơ sở theo quy định tại Điều 2.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Bộ TN&MT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TN&MT; Công an tỉnh;
- UBND huyện Phù Mỹ;
- UBND xã Mỹ Thành;
- Lưu: VT, K4. (14)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng